

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~4547~~/LĐTĐBXH-LĐTL

V/v xử lý các đề xuất xếp hạng
Tổng công ty hạng đặc biệt

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 13/10/2014, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 8057/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất phương án xử lý chung về xếp hạng Tổng công ty hạng đặc biệt đối với các tổng công ty không có Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ nhưng có đủ các điều kiện theo quy định về xếp hạng Tổng công ty hạng đặc biệt quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất phương án xử lý nội dung nêu trên (*dự thảo kèm theo*), đề nghị quý Bộ tham gia ý kiến và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 06/12/2014 để tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ LĐ-TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Minh Huân

Phạm Minh Huân

Số: /LĐTBXH-LĐTL
V/v xử lý các đề xuất xếp hạng
Tổng công ty hạng đặc biệt

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2014

(Dự thảo)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 8057/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về đề xuất phương án xử lý xếp hạng đối với tổng công ty đủ điều kiện về vốn, doanh thu, lợi nhuận để xếp Tổng công ty hạng đặc biệt theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ, nhưng không có quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ; sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số /BTC-TCĐN ngày .../11/2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thì việc xếp hạng công ty được chia thành 6 hạng doanh nghiệp. Mục đích của việc xếp hạng công ty làm căn cứ để xếp lương, thực hiện đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và xác định quỹ tiền lương thực hiện hằng năm đối với viên chức quản lý của viên chức quản lý. Theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP thì tổng công ty hạng đặc biệt được áp dụng đối với công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và có đủ các điều kiện: giữ vai trò trọng yếu trong nền kinh tế, vốn nhà nước từ 1.000 tỷ đồng trở lên, lợi nhuận từ 100 tỷ đồng trở lên, nộp ngân sách nhà nước từ 100 tỷ đồng trở lên và có từ 10 đơn vị thành viên trở lên.

Theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP thì một trong các điều kiện để xem xét, xếp Tổng công ty hạng đặc biệt phải do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Quy định này được kế thừa từ các quy định trước đây tại Quyết định số 185/TTg, số 186/TTg ngày 28/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt; Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28/10/2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước quy định thẩm quyền thành lập mới công ty nước và Nghị định số 141/2007/NĐ-CP ngày

05/9/2007 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương và quản lý tiền lương đối với công ty mẹ do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ quy định của Chính phủ, từ năm 1996 đến nay Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xếp hạng tổng công đặc biệt đối với 24 đơn vị và cho phép 05 đơn vị được vận dụng xếp lương theo hạng tổng công ty đặc biệt (danh sách kèm theo).

2. Ngày 15 tháng 11 năm 2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, trong đó Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt đề án thành lập tổng công ty, công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phân công, phân cấp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập đối với các tổng công ty, công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đồng thời, ngày 15 tháng 7 năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước, trong đó quy định điều kiện thành lập tổng công ty nhà nước phải đáp ứng điều kiện vốn điều lệ của công ty mẹ không thấp hơn 1.800 tỷ đồng (cao hơn tiêu chuẩn vốn để xếp hạng tổng công ty đặc biệt 1.000 tỷ đồng tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP nêu trên).

Như vậy, hiện nay đang có những quy định chưa đồng bộ về việc xếp hạng tổng công ty đặc biệt: điều kiện để xếp Tổng công ty hạng đặc biệt theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP là Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng trở lên; trong khi Nghị định số 99/2012/NĐ-CP thì việc thành lập Tổng công ty do các Bộ, ngành, địa phương thành lập và vốn điều lệ 1.800 tỷ đồng trở lên.

Từ thực tế nêu trên, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý việc xếp hạng Tổng công ty hạng đặc biệt quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ như sau:

a) Giao cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 51/2013/NĐ-CP (trong đó có nội dung về xếp hạng công ty) cho đồng bộ với các quy định khác liên quan và trình Chính phủ ban hành trong năm 2015.

b) Tiếp tục thực hiện xếp hạng tổng công ty đặc biệt đối với tổng công ty, công ty bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP nêu trên; đồng thời trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 51/2013/NĐ-CP, cho phép các tổng công ty, công ty có vốn điều lệ của công ty mẹ lớn hơn 1.800 tỷ đồng (theo Nghị định số 69/2014/NĐ-CP) và bảo đảm đủ

các điều kiện xếp hạng Tổng công ty hạng đặc biệt theo quy định Nghị định số 51/2013/NĐ-CP nhưng không do Thủ tướng Chính phủ Quyết định thành lập được tạm thời vận dụng xếp hạng tổng công ty đặc biệt. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 51/2013/NĐ-CP nêu trên sẽ thực hiện xếp hạng lại đối với các đơn vị này theo quy định.

Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ LĐ-TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Huân

www.LuatVietnam.vn

**DANH SÁCH CÁC TỔNG CÔNG TY ĐẶC BIỆT VÀ CÁC ĐƠN VỊ
ĐƯỢC XẾP HẠNG TỔNG CÔNG ĐẶC BIỆT VÀ VẬN DỤNG XẾP LƯƠNG
THEO HẠNG TỔNG CÔNG TY ĐẶC BIỆT**
(Kèm theo công văn số ... /LĐTBXH-LĐTL ngày ... tháng 12 năm 2014
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

I. Danh sách các Tổng công ty hạng đặc biệt

1. Tổng công ty Thép Việt Nam;
2. Tổng công ty Xi măng Việt Nam;
3. Tổng công ty Giấy Việt Nam;
4. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
5. Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
6. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
7. Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
8. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
9. Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
10. Tổng công ty Lương thực miền Nam;
11. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
12. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam;
13. Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;
14. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.
15. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC);
16. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
17. Tổng công ty Mía đường II;
18. Tổng công ty Du lịch Sài Gòn;
19. Tổng công ty Thương mại Sài Gòn;
20. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mua bán nợ Việt Nam;

21. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

22. Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng Sông cửu long;

23. Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

24. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

II. Danh sách các các đơn vị vận dụng xếp lương theo hạng tổng công ty đặc biệt

1. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;

2. Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn;

3. Tổng công ty Cao su Đồng Nai;

4. Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa;

5. Tổng công ty đường cao tốc Việt Nam.